

Bản án số: 36/2022/HS-ST  
Ngày 22-4-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Mã Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Văn Hữu.

Ông Đàm Văn Sự.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1980 tại huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TH, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1982 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19-11-2021 đến ngày 07-01-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn TH, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã ĐX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu HC, phường HL, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Hoàng Thanh D, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khu 2, phường ĐP, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. Bùi Đình N, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn HS, xã XT, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại thôn NT, xã ĐX, huyện TA, tỉnh Cao Bằng, Công an huyện TA phối hợp với Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Dương Văn T, sinh năm 1980, trú tại HS, HL, Lạng Sơn điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO màu bạc, biển kiểm soát 99A-101.40 chở 02 người mang quốc tịch Trung Quốc gồm: Lâm Văn C1, sinh năm 1997, trú tại số 8, ngõ NL1. XL1, khu 8, TĐ1, LP, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc và Nhan Vĩ Q, sinh năm 1993, trú tại 318, TH, NK, ĐH, HP, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Qua kiểm tra, hai người Trung Quốc không xuất trình được giấy tờ tùy thân, tổ công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang và chuyển hồ sơ cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định được như sau: Ngày 18-11-2021, có một người đàn ông không quen biết dùng số điện thoại 0867.064.581 gọi cho Dương Văn T thuê đi đón một người tại thị trấn QU, huyện QH, tỉnh Cao Bằng đưa đến bến xe khách phía bắc tỉnh Lạng Sơn. Hai bên thống nhất khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày sẽ đón người, khi giao người sẽ được nhận số tiền 1.500.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Thành một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-101.40 đi từ nhà đến tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi người đàn ông thuê đón người thường xuyên liên lạc dẫn đường, Thành theo đường từ thị trấn ĐK, huyện TA rẽ phải theo hướng đi thị trấn Hòa Thuận, huyện QH, tỉnh Cao Bằng, khi đến ngã ba rẽ trái đi thị trấn QU, huyện QH rồi tiếp tục đi thẳng qua một cổng chào khoảng 02 km thì đón 02 người đứng bên cạnh đường. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Thành đón được 02 người đàn ông trên, khi khách lên xe thì Thành biết hai người đàn ông này là người Trung Quốc vừa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Thành đã liên lạc với người đàn ông hỏi về việc khách có phải là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam không thì được người này xác nhận là đúng. Sau đó, Thành và người đàn ông trên thống nhất lại việc chở 02 người đến điểm hẹn giao người thì được trả 3.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 19-11-2021, Thành đi đến thôn NT, xã ĐX, huyện TA, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ giấy tờ và phương tiện.

Tại phiên toà, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 25-02-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 17/CT-VKSCB-P1 truy tố Dương Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Dương Văn T về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu phát mại sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 5S; trả lại cho bị cáo các đồ vật, tài sản khác.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Văn T không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được trở về địa phương, bị cáo hứa lần sau không vi phạm pháp luật nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Dương Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Dương Văn T hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 01 giờ 00 phút ngày 19-11-2021 của Công an huyện TA và Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, bản tự

khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, biên bản trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S tạm giữ của Dương Văn T; phù hợp với lời khai của những người làm chứng Lâm Văn C1, Nhan Văn Q là những người được Thành đón tại huyện QH, tỉnh Cao Bằng để đưa đến bến xe khách phía bắc tỉnh Lạng Sơn cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Ngày 18-11-2021, Dương Văn T được một người đàn ông không quen biết dùng số điện thoại 0867.064.581 liên lạc thuê đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, hai người thống nhất thời gian đón là 23 giờ 30 phút cùng ngày tại xã Phúc Sen, huyện QH, tỉnh Cao Bằng và đưa đến bến xe khách tỉnh Lạng Sơn, sau khi giao người tại điểm hẹn Thành sẽ được trả công 3.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 19-11-2021, Thành điều khiển xe ô tô chở 02 người đàn ông Trung Quốc đến thôn NT, xã DX, huyện TA, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép của Dương Văn T đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, làm gia tăng nguy cơ xảy ra các tội phạm do người nước ngoài cư trú trái phép ở Việt Nam thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Dương Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón và đưa người đến điểm hẹn để họ ở lại Việt Nam trái phép để nhận tiền công. Hành vi tổ chức cho 02 người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép của bị cáo Dương Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Dương Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và được hưởng có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ già yếu, bệnh tật, không còn khả năng lao động được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo Thành có đủ điều kiện để được hưởng án treo và không thuộc một trong các trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên không cần thiết bắt bị cáo phải

cách ly khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Thành chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại IPHONE 5S là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO biển kiểm soát 99A-101.40 là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng Thành, khi Thành sử dụng xe vào việc thực hiện tội phạm thì vợ của Thành là Nguyễn Thúy H1 không biết nên tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe nộp vào ngân sách Nhà nước, trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe cho Nguyễn Thúy H1.

Các tài sản, giấy tờ không liên quan gồm: 01 điện thoại SAMSUNG, 01 điện thoại IPHONE; 02 giấy phép lái xe; 03 thẻ ngân hàng thì trả lại cho Dương Văn T.

Các giấy chứng minh nhân dân của Hoàng Thanh D, Nguyễn Văn T2 thì trả lại cho D và T2

Các bản photo giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn T** phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22-4-2022. Giao bị cáo Thành cho Ủy ban nhân dân xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) phong bì đã niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S của Dương Văn T”.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị của 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO màu bạc, xe gắn biển kiểm soát 99A-101.40. Xe đã cũ.

Số khung: RLLSF69YD7H009298; Số máy: F15S3238273K.

Kèm theo xe ô tô gồm các giấy tờ: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 009925 mang tên Nguyễn Văn T1; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số KD6810513; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số DK21/0220102, tên chủ xe Nguyễn Văn T1, biển kiểm soát 99A-101.40.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Có Phiếu trả lời xác minh và bản cả số khung, số máy kèm theo.

Trả lại cho bà Nguyễn Thúy H1 là vợ của Dương Văn T  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe ô tô nói trên.

*Trả lại cho Dương Văn T:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Dương Văn T”.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của Dương Văn T”.

+ 01 (một) GPLX hạng C số 240130004484 mang tên Dương Văn T.

+ 01 (một) GPLX hạng A1 số 240130004484 mang tên Dương Văn T.

+ 01 (một) thẻ AgriBank có số 9704050782706241 mang tên Dương Văn T.

+ 01 (một) thẻ Vietcombank có số 9704366816126743017 mang tên Dương Văn T.

+ 01 (một) thẻ MB Bank có số 9704222071145965 mang tên Dương Văn T.

*Trả lại cho Hoàng Thanh D:* 01 (một) CMND số 125423488 mang tên Hoàng Thanh D.

*Trả lại cho Nguyễn Văn T2:* 01 (một) CMND số 125260906 mang tên Nguyễn Văn T2.

*Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) bản photo CMND số 125141933 có tên Nguyễn Văn T1.

+ 01 (một) bản photo CMND số 125332403 có tên Nguyễn Thị Châm.

+ 01 (một) bản photo sổ hộ khẩu số 060174543 có tên Nguyễn Văn Thúc.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 70 ngày 23 tháng 02 năm 2022.

### 3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Dương Văn T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thúy H1 có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- TTG CA tỉnh CB;
- CQANDT - CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mã Văn Quân**